TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/DS-ST
Ngày: 18-10-2018
V/v tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Phước Công;

Ông Đặng Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955; (có mặt).

Cư trú: Tổ 17, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Đặng Văn O, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Cư trú: Số nhà 64, tổ 3, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Võ Thị C, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1966; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày:

Vào ngày 08/11/2016, ông O có đến nhà bà vay 50.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và hẹn trong vòng 10 ngày sẽ trả lại. Đến hẹn, ông O không trả cho bà số tiền trên và bà có đến nhà đòi nhiều lần những vẫn không trả cho bà.

Sau đó, bà Bế có đứng ra cam kết và đồng ý trả số nợ trên nhưng đến nay bà Bế vẫn chưa trả cho bà. Khi vay, không thỏa thuận lãi suất. Do bà Chính chỉ là người giới thiệu ông O cho bà biết nên bà không yêu cầu bà Chính cùng trả bà số tiền 50.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông Đặng Văn O và bà Đặng Thị Bế có trách nhiệm liên đới trả bà số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 18/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử. Bà xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Võ Thị Chính.

Do ông O vay tiền của bà để đáo hạn ngân hàng cho con bà B và bà B hứa trả nợ cho bà nhưng bà B không trả nên bà yêu cầu bà B cam kết trả nợ cho bà. Do bà Trưa là người giới thiệu và bảo lãnh để ông O vay tiền và bão lãnh số nợ này nên bà có nhờ bà Trưa yêu cầu bà B viết tờ cam kết trả nợ cho bà nếu không bà Trưa phải có trách nhiệm trả cho bà. Vì vậy mới có sự việc bà Trưa giúp bà yêu cầu bà B viết tờ cam kết và ký tên.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Văn O trình bày: Vào ngày 08/11/2016, ông có vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng dùm cho cháu ông và hẹn 10 ngày sau sẽ trả nhưng đến hẹn do cháu ông không có tiền trả lại cho ông nên ông không có tiền trả cho bà H. Khi vay, thỏa thuận lãi suất cứ 1.000.000 đồng thì đóng lãi 5.000 đồng/ngày, nhưng ông chưa đóng tiền lãi lần nào. Hiện nay, do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn ông không có khả năng trả nợ cho bà H và bà Bế là chị ruột của ông có đứng ra cam kết trả nợ dùm ông nhưng hiện nay bà Bế vẫn chưa trả nợ cho bà H. Ông và bà Bế đang tìm cách bán đất để trả nợ cho bà H nhưng do chưa bán được đất nên chưa trả được số nợ cho bà H.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị B trình bày: Ông O có vay 50.000.000 đồng của bà H. Việc vay tiền giữa ông O và bà H không liên quan đến bà. Sau này, ông O không trả được tiền cho bà H thì bà H có nhờ người lên nhà bà kêu bà ký tên vào tờ cam kết trả nợ dùm ông O và bà có ký tên vào tờ cma kết. Tuy nhiên, bà không liên quan cũng như không có nhận 50.000.000 đồng của bà H. Vì vậy, bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà H. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, do bà không liên quan gì đến vụ án này nên bà không có mặt theo các Thông báo triệu tập của Tòa án và đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng bà Võ Thị Trưa trình bày: Bà là người giới thiệu ông O đến vay tiền bà H. Ông O vay tiền về cho con bà B vay lại. Do bà B là chị ruột của ông O và con bà B không trả nợ cho ông O nên ông O không trả được nợ cho bà H. Vì vậy, bà có đến gặp bà B và viết tờ cam kết trả nợ sau đó bà B đồng ý ký tên vào tờ cam kết. Khi bà viết tờ cam kết và bà B ký tên vào tờ cam kết không có sự chứng kiến của bà H.

Bà B và bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà H trình bày: Khi vay, ông O là người trực tiếp nhận tiền vay và ký tên vào biên nhận nợ. Vì bà Trưa là người giới thiệu ông O đến vay tiền của bà nên khi ông O không trả nợ cho bà, bà có nhờ bà Trưa đến gặp bà B và yêu cầu bà B viết tờ cam kết trả nợ cho bà. Sở dĩ, có việc bà yêu cầu bà B cam kết trả nợ cho bà là do khi ông O vay tiền của bà thì con bà B vay lại và com bà B không trả nợ cho ông O. Tuy nhiên, khi bà B ký tên vào tờ cam kết không có sự chứng kiến của bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà chỉ yêu cầu ông O có trách nhiệm trả số tiền vay 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 18/11/2016 đến ngày Tóa án xét xử. Bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với và B và bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trOg quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Giữa bà H với ông O có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 50.000.000 đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông O vi phạm nghĩa vụ nên bà H khởi kiện yêu cầu ông O trả 50.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/11/2016 đến ngày xét xử là có cơ sở.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/5/2018, bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với bà C và tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với bà B. Đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà H khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Giữa bà H với ông O có giao dịch vay tài sản với nhau và được lập thành văn bản ngày 08/11/2016 có chữ ký xác nhận của ông O và bà C, có thỏa thuận

thời hạn 10 ngày trả nợ, biên nhận không thỏa thuận lãi suất. Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Căn cứ vào biên nhận nợ, lời trình bày của bà H, ý kiến của ông O có cơ sở xác định ông O có vay của bà H 50.000.000 đồng, ông trực tiếp nhận tiền vay và ký tên vào biên nhận. Khi vay, hai bên thỏa thuận thời hạn 10 ngày sẽ trả lại. Tuy nhiên, đến hẹn ông O không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết và đến nay ông vẫn chưa trả nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông O có trách nhiệm trả cho bà H 50.000.000 đồng là phù hợp Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

Bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với bà C và bà B liên đới cùng với ông O trả nợ cho bà. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Về thời hạn tính lãi: Bà H yêu cầu tính lãi kể từ ngày 18/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử. Xét, hợp đồng vay tiền giữa hai bên xác lập vào ngày 08/11/2016 và thỏa thuận trọng hạn 10 ngày sẽ trả lại (tức ngày 18/11/2018). Tuy nhiên, đến hạn nhưng ông O vẫn không trả nợ như đã cam kết. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận thời hạn tính lãi của bà H là phù hợp khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về lãi suất: Bà H yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Theo biên nhận nợ và lời trình bày của nguyên đơn, xác định hợp đồng vay tiền giữa hai bên không thỏa thuận lãi suất nên thuộc trường hợp vay không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp, Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 476 bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 476 luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/2010/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm (0,025%/ngày), số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/10/2018 là 699 ngày;

Tiền lãi: 50.000.000 đồng x 0,025%/ngày x 699 ngày =8.738.000 đồng.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Đặng Văn O có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 8.738.000 đồng.

[3]. Về án phí:

Bà Phạm Thị Mỹ H được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Văn O vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228,, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H đối với ông Đặng Văn O.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H đối với bà Võ Thị C và bà Đặng Thị B.

Buộc ông Đặng Văn O có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền nợ gốc 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng và tiền lãi 8.738.000 *(tám triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn)* đồng. Tổng cộng 58.738.000 đồng *(năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn)* đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.937.000 *(hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn)* đồng.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trOg hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do C đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

Lại Hiệp Phong